

BÁO CÁO

Công tác kiểm tra thực hiện TT số 14 của Bộ NN và PTNT trên địa bàn thành phố Đồng Hới – Năm 2013.

Thực hiện Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh Quảng Bình; Kế hoạch số: 61/KH-BCĐ ngày 28/11/2011 của Ban chỉ đạo thực hiện Thông tư số 14 của Bộ NN-PTNT quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản. Ban chỉ đạo thực hiện Thông tư 14 thành phố Đồng Hới đã tiến hành triển khai công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn thành phố - Năm 2013, như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Thành phố đã xây dựng kế hoạch số 61/KH-BCĐ về kiểm tra thực hiện TT 14 và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra thực hiện theo các nội dung tại TT 14.

- Thành lập 02 Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra thực hiện theo các nội dung tại TT 14 trên địa bàn các xã phường thuộc thành phố

2. Công tác thống kê, lập danh sách.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 13/16 xã phường có các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản. Trong đó 03 xã phường (Đồng Sơn, Hải Đình, Đồng Mỹ) báo cáo trên địa bàn không có các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

Số cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn thành phố có: 91 cơ sở, trong đó 36 cơ sở đang hoạt động có giấy phép ĐKKD, 55 cơ sở không có giấy phép ĐKKD (tăng 50 cơ sở thống kê so với năm 2012, trong đó có ĐKKD tăng 8 cơ sở, không ĐKKD 42 cơ sở).

3. Công tác kiểm tra đánh giá phân loại.

Đoàn kiểm tra được chia thành 02 tổ để tiến hành kiểm tra đánh giá, phân loại cơ sở đang tham gia sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản đã được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Đoàn kiểm tra đã tổ chức kiểm tra đánh giá 30/36 cơ sở có giấy phép ĐKKD đã được cấp UBND thành phố Đồng Hới cấp giấy phép ĐKKD với kết quả như sau:

- Cơ sở xếp loại A: 18 cơ sở chiếm tỷ lệ 60,0%.
- Cơ sở xếp loại B: 11 cơ sở chiếm tỷ lệ 36,7%.
- Cơ sở xếp loại C: 1 cơ sở chiếm tỷ lệ 3,3%.

(9 cơ sở không có giấy ĐKKD, đoàn kiểm tra nhắc nhở, không phân loại).

4. Đánh giá kết quả kiểm tra

Tại một số cơ sở kinh doanh có quy mô lớn, ý thức chấp hành các quy định của nhà nước khá tốt như nhà xưởng kiên cố, trang thiết bị phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh tương đối đầy đủ, đội ngũ cán bộ công nhân có trình độ chuyên môn phù hợp, hàng hoá kinh doanh có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, các cơ sở thu mua chế biến thuỷ sản tuân thủ nghiêm túc các điều kiện về vệ sinh sản toàn thực phẩm.

Tuy nhiên bên cạnh đó, các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ vẫn tồn tại nhiều khuyết điểm cần phải được khắc phục trong thời gian tới, đó là:

- Đối với các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật: hầu hết vẫn chưa trang bị hệ thống phòng chống cháy nổ theo quy định của TT 14, Cán bộ phụ trách chuyên môn chưa đáp ứng được các yêu cầu như chứng chỉ tập huấn về thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật. Một số cơ sở chưa niêm yết công khai giá cả các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở.

- Một số cơ sở kinh doanh vật tư phân bón với quy mô nhỏ lẻ, kinh doanh theo mùa vụ, không tuân thủ tốt các quy định về kinh doanh vật tư phân bón.

- Các cơ sở thu mua chế biến thuỷ sản hầu hết chưa áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng chương trình quản lý chất lượng GMC và SSOP theo quy định nhà nước ban hành.

Hiện tại một số địa phương các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản chưa có đăng ký kinh doanh còn nhiều, các cơ sở chưa ý thức được việc kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Biện pháp xử lý vi phạm.

Với tiêu chí xác định lấy công tác tuyên truyền phổ biến nội dung của TT 14 và các quy định của nhà nước về sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của đơn vị, cá nhân kinh doanh về các quy định của nhà nước để chấp hành nghiêm chỉnh. Đoàn kiểm tra liên ngành đã nhắc nhở, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh khắc phục các lỗi vi phạm trong thời gian sớm nhất, và đề nghị các cơ sở sản xuất kinh doanh nghiêm túc thực hiện.

- Các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản chưa có giấy ĐKKD, Đoàn kiểm tra yêu cầu chủ cơ sở tiến hành đăng ký kinh doanh và lập danh sách kế hoạch kiểm tra định kỳ cho lần kiểm tra tiếp theo đến khi cơ sở khắc phục các chỉ tiêu theo yêu cầu.

6. Một số khó khăn vướng mắc.

- Công tác kiểm tra thực hiện TT 14 vẫn còn nhiều vướng mắc do đội ngũ cán chuyên trách không có, thành viên đoàn kiểm tra hầu hết là cán bộ kiêm nhiệm nên công tác kiểm tra còn hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm chuyên môn trong công tác kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm.

- Nhận thức của một bộ phận các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ về an toàn thực phẩm trong chế biến và thu mua nguyên liệu thủy sản còn hạn chế dẫn đến việc gây khó khăn cho công tác kiểm tra. Công tác tuyên truyền các nội dung của TT 14 trên các phương tiện thông tin đại chúng tại các xã phường đa số chưa được triển khai cũng một phần ảnh hưởng đến nhận thức của người dân trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Công tác thống kê các cơ sở tại các xã phường còn lúng túng, chưa sát với thực tế số cơ sở hiện có trên địa bàn, còn lẫn lộn các cơ sở đã thành lập Doanh nghiệp với các cơ sở kinh doanh cá thể. Số cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn chưa đăng ký giấy phép ĐKKD vẫn còn nhiều (55 cơ sở, chiếm 60,4% số cơ sở thống kê).

- Công tác kiểm tra đánh giá các cơ sở sản xuất kinh doanh chưa đạt kết quả kiểm tra về số lượng các cơ sở có ĐKKD do đặc thù ngành nghề (như các cơ sở thu mua nguyên liệu thủy sản tại Cảng cá Nhật Lệ hoạt động phụ thuộc theo thời gian cập bến của các tàu thuyền và theo mùa vụ đánh bắt thủy sản), các cơ sở đăng ký kinh doanh nhưng hoạt động lưu động (xe lạnh thu mua thủy sản) và một số các cơ sở tạm ngưng hoạt động.

II. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2014.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp các ngành, chính quyền các địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện tốt hơn TT 14 của Bộ NN và PTNT một cách đồng bộ, chất lượng và đảm bảo tiến độ.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ thống kê, kiểm tra đánh giá phân loại cho các đơn vị, các thành viên tham gia công tác kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức, truyền thanh, truyền hình, tập huấn ...

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai công tác thống kê, kiểm tra đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh còn lại và xây dựng kế hoạch kiểm tra các nhóm ngành hàng khác theo quy định tại TT 14. Việc triển khai thống kê, kiểm tra, đánh giá phải được tiến hành một cách thường xuyên, nhằm đánh giá đúng tình hình. Trên cơ sở đó kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

III. Kiến nghị đề xuất

- Đề nghị Sở NN và PTNT Quảng Bình: Tăng cường công tác đào tạo tập huấn cho cán bộ cơ quan kiểm tra địa phương về phương pháp kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Lấy ý kiến và kiến nghị điều chỉnh một số chỉ tiêu trong biểu mẫu đánh giá, phân loại để phù hợp với điều kiện kinh doanh tại các cơ sở.

- Đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát các cơ sở chưa đăng ký kinh doanh trên địa bàn và có biện pháp xử lý kịp thời để từng bước chính dần hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các xã phường: Tăng cường công tác thống kê cơ sở và phân loại các cơ sở có và chưa có giấy phép ĐKKD theo các ngành nghề kinh doanh. Thường xuyên nhắc nhở các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản tiến hành đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền các nội dung của TT 14 và các điều kiện ATTP trên hệ thống truyền thanh của địa phương nhằm nâng cao nhận thức của các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (b/cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Thành viên BCD;
- Lưu: VT, KT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

TRƯỞNG BAN



[Handwritten signature]

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TP ĐỒNG HỚI

Hoàng Đình Thắng

KẾT QUẢ THÔNG KÊ, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI
Theo nhóm ngành hàng
(Phụ lục 02)

TT	Loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh	Thông kê			Kiểm tra đánh giá phân loại			Tài kiểm tra đánh cơ sở loại C				
		Tổng số cơ sở	Có ĐKKD	Không ĐKKD	Tổng số cơ sở	Số c.sở đạt loại A	Số c.sở đạt loại B	Số c.sở đạt loại C	T.số c.sở	Lên loại A	Lên loại B	Loại C
1	Thu mua nguyên liệu thủy sản	18	7	11	6	4	2	0	0	-	-	-
2	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi	11	3	8	2	1	1	0	0	-	-	-
3	Kinh doanh phân bón	25	14	11	14	8	5	1	0	-	-	-
4	Kinh doanh thuốc BVTV	1	0	1	0	0	0	0	0	-	-	-
5	Kinh doanh thuốc thú y	6	4	2	2	0	2	0	0	-	-	-
6	Giết mổ gia súc, gia cầm	12	0	12	0	0	0	0	0	-	-	-
7	Sản xuất nước mắm, sản phẩm dạng mắm	18	8	10	6	5	1	0	0	-	-	-
	Tổng cộng	91	36	55	30	18	11	1	0	0	0	0